KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	4,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-	-	15.0%

DT thuần — *2024*: **46.1** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 0.60 ▼ 1.4%

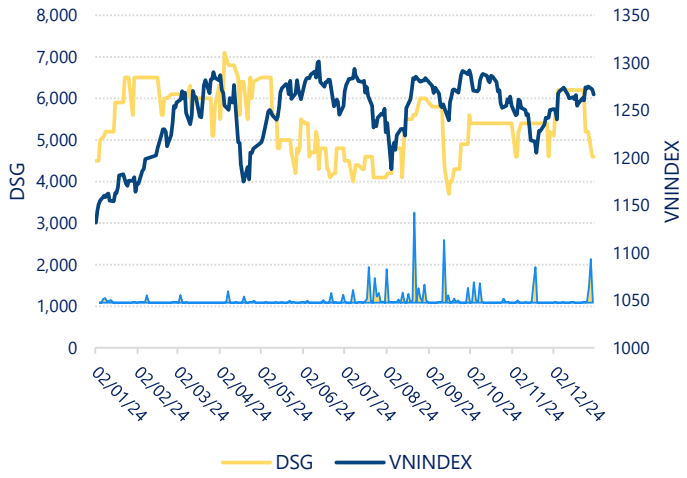
LN gộp — *2024*: **1.67** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 0.01 ▼ 0.2%

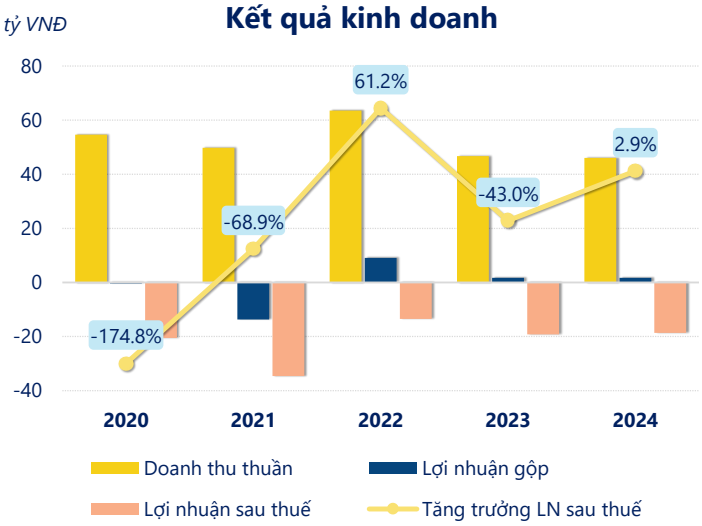
LN thuần — *2024*: **-13.3** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 1.40 ▼ 11.5%

LN sau thuế — *2024*: **-18.6** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 0.60 ▲ 2.9%

ROE — 2024: **-326%** | +/- YoY ▼ 248%

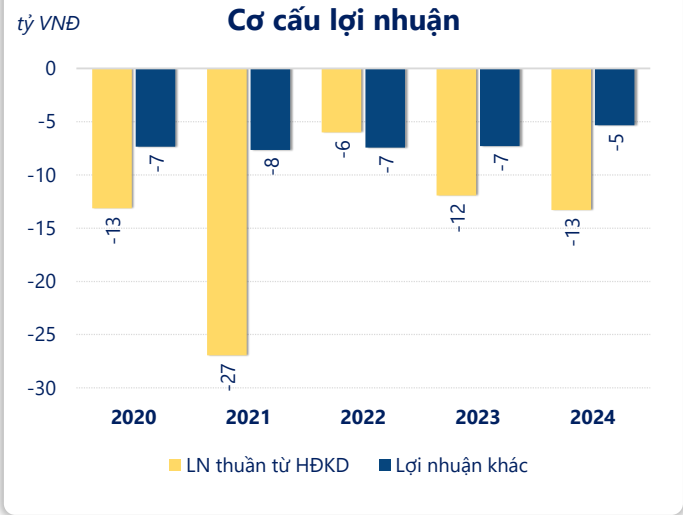
ROA — 2024: **-16.8%** | +/- YoY ▼ 1.6%

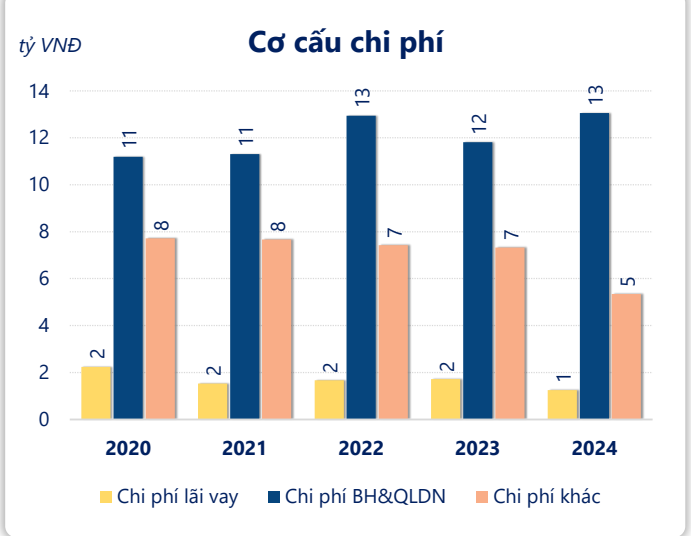




Kết quả kinh doanh **DSG** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **46.08** tỷ đồng **giảm 1.43%**, lợi nhuận sau thuế đạt -18.65 tỷ đồng **tăng 2.95%**.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -326% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

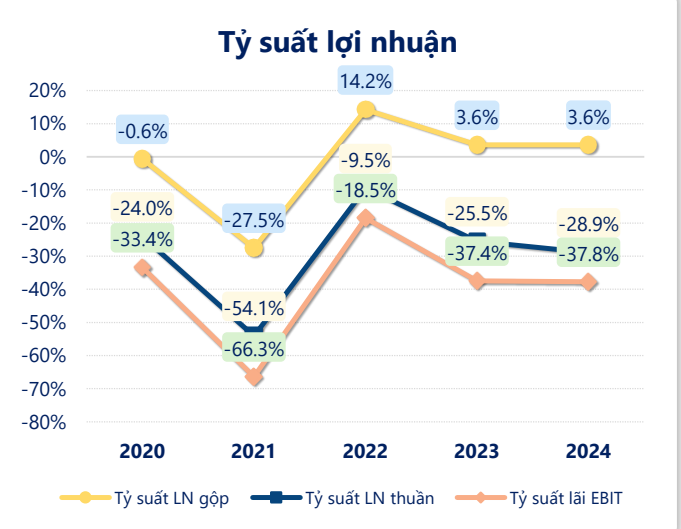


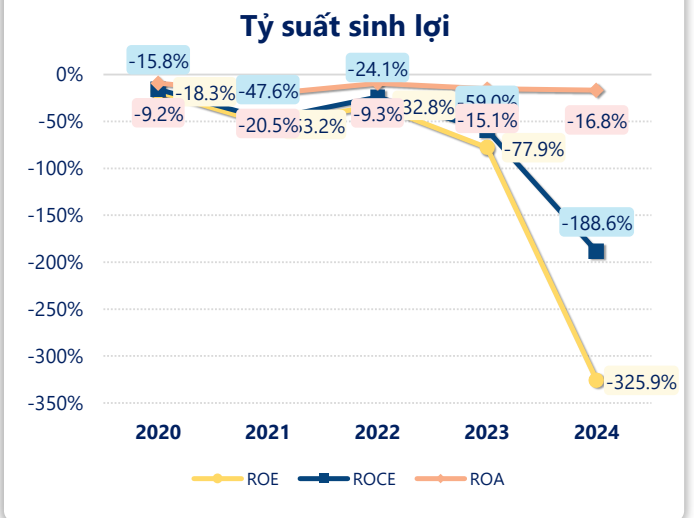


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **DSG** năm **2024 giảm đi 1.38** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 13.31 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2021** là 26.95 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

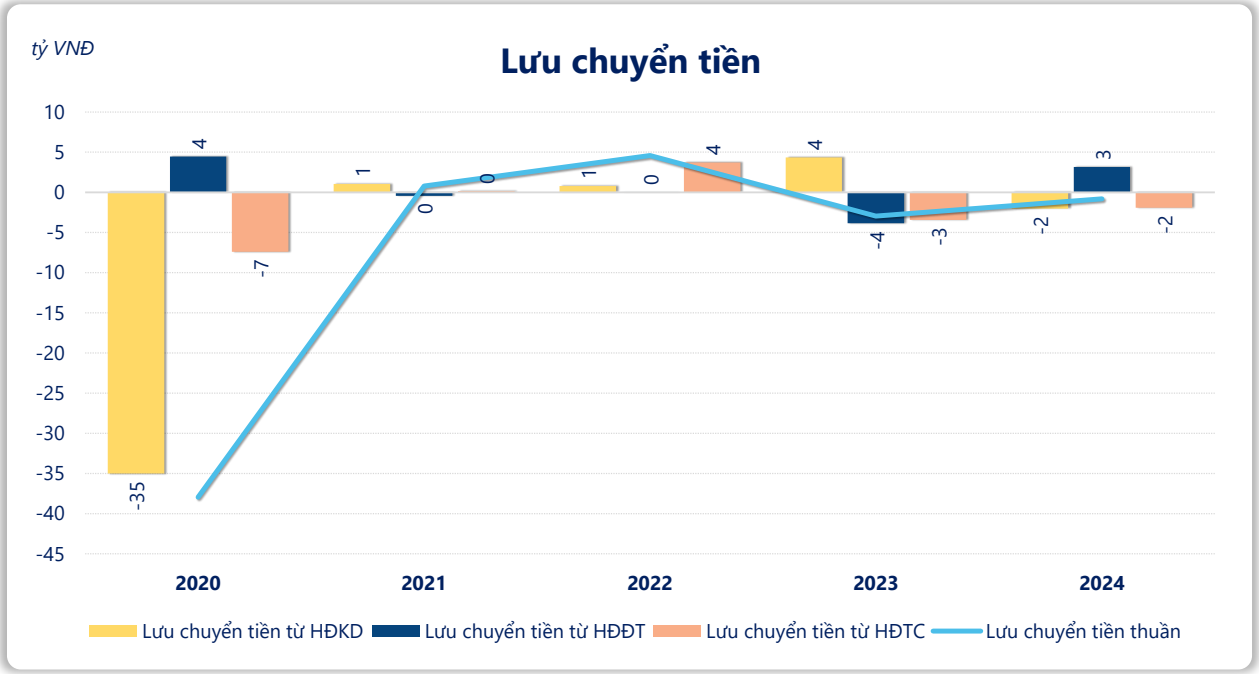
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **1.25** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **13.06** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **5.34** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của DSG năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-326%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**54.6**	**49.8**	**63.6**	**46.7**	**46.1**
Giá vốn hàng bán	55.0	63.5	54.5	45.1	44.4
Lợi nhuận gộp	**-0.35**	**-13.7**	**9.04**	**1.68**	**1.67**
Doanh thu HĐTC	0.87	0.16	0.07	0.28	0.11
Chi phí TC	2.42	2.11	2.20	2.08	2.04
Chi phí lãi vay	**2.25**	**1.53**	**1.67**	**1.72**	**1.25**
LN trong công ty LKLD	-0.03	0	0.01	0	0
Chi phí bán hàng	3.42	4.29	4.38	4.13	4.24
Chi phí QLDN	7.78	7.02	8.56	7.68	8.81
LN thuần từ HĐKD	**-13.1**	**-26.9**	**-6.02**	**-11.9**	**-13.3**
Lợi nhuận khác	-7.35	-7.65	-7.42	-7.29	-5.34
LN trước thuế	**-20.5**	**-34.6**	**-13.4**	**-19.2**	**-18.6**
Lợi nhuận sau thuế	**-20.5**	**-34.6**	**-13.4**	**-19.2**	**-18.6**
LNST của CĐ cty mẹ	**-20.5**	**-34.6**	**-13.4**	**-19.2**	**-18.6**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của DSG bằng **-0.80** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-2.94 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-2.04** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **3.16** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-1.92** tỷ đồng.